

Số: 12/2025/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng Ng, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp BC, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Phú L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số A, đường P, khóm A, phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh là người đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền ngày 11 tháng 3 năm 2024).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị A, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp BC, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Vĩnh K, sinh năm 2006;

2. Anh Trương Vĩnh Kh, sinh năm 2005;

Cùng địa chỉ: Ấp BC, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của anh Trương Vĩnh K và Trương Vĩnh Kh: Chị Trần Thị Hồng Ng, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp BC, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh là người đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền ngày 14 tháng 12 năm 2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về đất: Do phần đất tranh chấp có tài sản của bà Trương Thị A, bà Trương Thị Ánh đang quản lý, sử dụng với lại bà Trương Thị A với cha chồng chị Trần Thị Hồng Ng và chồng chị Trần Thị Hồng Ng có mối quan hệ bà con thân tộc nên anh Trầm Phú L là người đại diện theo uỷ quyền của chị Trần Thị Hồng Ng và chị Trần Thị Hồng Ng là người đại diện theo uỷ quyền của anh Trương Vĩnh K, Trương Vĩnh Kh và bà Trương Thị A thống nhất đồng ý công nhận quyền sử dụng đất diện tích thực đo theo sơ đồ khu đất tại phần A, diện tích 267.7m² và tại phần C, diện tích 54m², thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 25, loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lại tại Ấp BC, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh cho bà Trương Thị A quản lý, sử dụng.

Đất có vị trí, tứ cận, kích thước như sau:

+ Tại phần A:

Hướng Đông giáp phần còn lại của thửa đất số 29 có kích thước 8,06m và 13,31m.

Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa đất số 29 có kích thước 43,50m.

Hướng Bắc giáp phần C có kích thước 4,68m và phần còn lại của thửa đất số 29 có kích thước 3,44m.

Hướng Nam giáp đường nhựa (quốc lộ 54) có kích thước 10,42m.

+ Tại phần C:

Hướng Đông giáp phần còn lại của thửa đất số 29 có kích thước 12,89m.

Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa đất số 29 có kích thước 12,25m.

Hướng Bắc giáp phần còn lại của thửa đất số 29 có kích thước 3,95m.

Hướng Nam giáp phần A có kích thước 4,68m.

Kèm theo sơ đồ khu đất kèm theo Công văn 2446/CNHTTrC ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Cú.

* Về thanh toán giá trị đất và tài sản trên đất: Bà Trương Thị A không phải thanh toán giá trị đất cho chị Trần Thị Hồng Ng. Tài sản trên đất các bên thống nhất không tranh chấp.

Về án phí: Giá trị đất tranh chấp là 100.000.000 đồng. Chị Trần Thị Hồng Ng và bà Trương Thị A tự nguyện mỗi người chịu ½ án phí nên buộc chị Trần Thị Hồng Ng phải chịu nộp số tiền là 1.250.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018545 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho chị Trần Thị Hồng Ng số tiền chênh lệch là 1.250.000 đồng. Buộc bà Trương Thị A phải chịu nộp số tiền là 1.250.000 đồng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và cung cấp thông tin: Tổng số tiền là 3.912.729 đồng và đã chi xong. Chị Trần Thị Hồng Ng và bà Trương Thị A tự nguyện mỗi người chịu ½ số tiền nên buộc chị Trần Thị Hồng Ng phải chịu số tiền là 1.956.264 đồng. Buộc bà Trương Thị A phải chịu số tiền là 1.956.264 đồng. Do

số tiền 1.956.264 đồng chị Trần Thị Hồng Ng đã nộp tạm ứng trước nên Cơ quan Thi hành án dân sự thu từ bà Trương Thị A số tiền 1.956.264 đồng để hoàn trả lại cho chị Trần Thị Hồng Ng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thia